

Số: **01/BC** - THCS

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục học kỳ I, năm học 2025 - 2026

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên, ngành giáo dục và đào tạo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cũng là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về **đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**;

Trường THCS Dương Quan báo cáo, đánh giá sơ kết học kỳ I với những nội dung cơ bản sau:

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP

1.1. Quy mô trường, lớp, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Số lớp học hiện có: 17 (khối 6: 04; khối 7: 04; khối 8: 05, khối 9: 04)
- Số học sinh: 693 (khối 6: 175; khối 7: 174; khối 8: 195; khối 9: 149)

Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CBGV	Chia ra			Thuộc diện		Trình độ			Cơ cấu GV theo môn học (Tính theo phân công CM)											
	CB Quản lý	GV trực tiếp	đúng lớn	Nhân viên	Biên chế	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Dưới chuẩn	Toán	Phản Vật lý	Phản Hóa học	Phản Sinh học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GD&CD	Tiếng Anh	Thể dục
36	2	31	3	35	1	5	29	1	5	2	2	3	2	4	1	2	2	4	2	1

(Theo quy định của Luật Giáo dục 2019 về chuẩn trình độ đào tạo)

1.2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1.2.1. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

So với chỉ tiêu biên chế được giao, trường còn thiếu 01 biên chế; 03 hợp đồng theo Nghị định 111.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên tham gia các chương trình tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

1.2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Nhà trường căn cứ vào nguồn lực hiện có và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa và



đề xuất với UBND phường để có giải pháp cấp bổ sung theo hướng trường THCS đạt chuẩn Quốc gia.

Học kỳ 1, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục.

1.3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

1.3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

Năm 2025, Trường THCS Dương Quan tiếp tục duy trì vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục THCS ở mức độ 3; các chỉ tiêu cơ bản về phổ cập THPT và Nghề vẫn được giữ ổn định. Việc cập nhật dữ liệu năm 2025 đã được nhà trường thực hiện đúng tiến độ. Đây tiếp tục là một trong những nhiệm vụ quan trọng được nhà trường quan tâm, chỉ đạo thực hiện trong học kỳ I và cả năm học. Tuy vậy, các TDP khu vực Dương Quan (là địa bàn nhà trường phụ trách công tác điều tra phổ cập) là một địa phương có nhiều thân nhân ở nước ngoài... nên có một bộ phận con em nhân dân chưa thiết tha với việc học tập, luôn có tư tưởng dao động như đi nước ngoài đoàn tụ, thăm thân... Việc duy trì sĩ số, ổn định và nâng cao tỉ lệ huy động, hiệu quả của phổ cập THPT và Nghề còn gặp nhiều khó khăn. Nếu không có sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cách làm sáng tạo, hiệu quả của tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường thì việc duy trì các kết quả PCGD khó bền vững.

1.3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập.

Kết quả kiểm tra hồ sơ công tác PCGD - XMC năm 2025 tại phường Thủy Nguyên và Sở Giáo dục và Đào tạo của trường được xếp loại Tốt. Công tác PCGD THCS tiếp tục được UBND thành phố công nhận đạt mức 3 (theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng).

Nhà trường tiếp tục duy trì ổn định kết quả công tác phổ cập giáo dục theo quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Việc triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu công văn 4612/BDGDĐT- GDTrH và công văn 5512/BGDĐT-GDTrH được nhà trường nghiêm túc thực hiện trên cơ sở có sự rà soát, điều chỉnh và được xây dựng từ tổ, nhóm chuyên môn. Nhà trường đã ban hành quyết định phê duyệt triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch được đăng tải và phê duyệt trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động dạy học 2 buổi/ngày: Nhà trường xây dựng và triển khai Kế hoạch số 40/KH-THCS ngày 09/10/2025 về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Nội dung hoạt động giáo dục thuộc Kế hoạch 2 buổi/ngày chủ yếu tập trung và thực hiện các nội

dung: Ôn thi học sinh giỏi, ôn thi cho học sinh cuối cấp có nguyện vọng dự thi vào lớp 10; học sinh có môn học được đánh giá chưa đạt ở kỳ đánh giá, kiểm tra liên kết. Số tiết thực hiện cho các nội dung trên thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 29 (02 tiết/tuần/môn).

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Xây dựng các chủ đề dạy học: Trong học kỳ 1, nhà trường đã xây dựng các chủ đề dạy học, cụ thể:

- Chủ đề giáo dục STEM: 04

- Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo NCBH cấp trường: 10 (mỗi tổ chuyên môn thực hiện 05 chuyên đề).

- Cấp cụm (cụm chuyên môn số 9 THCS của Sở Giáo dục và Đào tạo): 01

Các chủ đề dạy học được tổ, nhóm chuyên môn xây dựng bám sát yêu cầu về đổi mới phương pháp và mục tiêu dạy học theo phát triển năng lực, gắn với hình thành khung năng lực số cho học sinh, phù hợp với mục tiêu của từng môn học.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Do đây là năm học đầu tiên thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp nên bước đầu, các nhà trường còn gặp khó khăn, lúng túng trong việc triển khai nhiệm vụ.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Kết quả triển khai đổi mới phương pháp và hình thức dạy học: Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Các biện pháp chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành thời lượng cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

- Căn cứ vào hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như nhiệm vụ giáo dục, nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trong nhà trường để đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Năng lực giáo dục stem của đội ngũ giáo viên nhà trường còn hạn chế. CSVC phục vụ cho hoạt động giáo dục stem, đặc biệt là các trang thiết bị thực hành còn chưa đáp ứng tốt yêu cầu. Nguyên nhân là do thiếu nguồn lực đầu tư để hiện đại hóa và đồng bộ các trang thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ tốt cho việc thực nghiệm các sản phẩm stem.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

NGUYỄN
JÔNG
HỌC CƠ S
JNG QUAN
N * ĐNC

- Ban giám hiệu chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT nghiêm túc, đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá khách quan, công bằng, phản ánh đúng năng lực đáp ứng của học sinh. Việc thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt, theo ma trận, bảng đặc tả.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Việc kiểm tra, đánh giá trên máy tính chưa triển khai được do thiếu hạ tầng công nghệ, năng lực và kỹ thuật, phương pháp đánh giá còn lúng túng, cần có thêm nguồn lực để nâng cấp hệ thống máy tính và các phần mềm chuyên dụng đã được thẩm định để từng bước đưa việc kiểm tra, đánh giá trên máy tính áp dụng vào thực tế hiệu quả.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

- Nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng phân luồng học sinh sau THCS đối với học sinh lớp 9 ngay từ đầu năm học, thông tin kịp thời đến phụ huynh và học sinh để phối hợp thực hiện.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Công tác hướng nghiệp học nghề sau THCS hiện gặp khó khăn do tâm lý của phụ huynh và học sinh chưa hiểu đúng, hiểu hết về ý nghĩa của việc phân luồng sau THCS phù hợp với năng lực học sinh. Hệ thống các trường nghề còn chưa phong phú, công tác truyền thông chưa hấp dẫn để thu hút người học.

2.5. Việc triển khai chuyển đổi số trong nhà trường

- Nhà trường đã triển khai việc xây dựng phòng học thông minh, thư viện số trên cơ sở ký hợp đồng cung cấp phần mềm thư viện số với tập đoàn công nghệ Misa, được khởi tạo từ năm học 2025 - 2026 và đang từng bước cập nhật dữ liệu để đi vào hoạt động. Nhà trường đã bố trí phòng học STEM để từng bước khai thác, sử dụng, trang bị các thiết bị dạy học số trong nhà trường như các phần mềm, các thiết bị số phù hợp với năng lực khai thác và nguồn lực hiện có.

- Nhà trường đã quan tâm tới công tác xây dựng kho học liệu số của đơn vị. Trong học kỳ 1, mỗi môn học được yêu cầu xây dựng ít nhất 02 bài giảng điện tử để vừa sử dụng, vừa cập nhật lên kho dữ liệu bài giảng điện tử theo quy định. Tính từ năm học 2025 - 2025 đến nay, bộ phận chuyên môn nhà trường đã nộp lên ngân hàng bài giảng điện tử được 206 bài.

- Việc triển khai thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử.

2.6. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm, dạy học liên kết trong nhà trường.

- Về tình hình học thêm: Nhà trường tổ chức cho 150 học sinh lớp 9 học thêm 02 môn Toán, Ngữ văn (do các em có đơn xin học thêm để ôn thi) với thời lượng 02

tiết/tuần. Tổ chức ôn thi học sinh giỏi lớp 9 đối với các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, GDCD, KHTN, Lịch sử và Địa lý với thời lượng 02 tiết/môn/tuần. Năm học 2025 - 2026, sau khi thẩm duyệt, nhà trường có học sinh của 05 môn tham gia dự thi học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa.

- Nhà trường không tổ chức dạy học liên kết trong nhà trường.

2.7. Kết quả các kỳ thi

- Tính đến hết học kỳ 1, nhà trường đã tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, năm học 2025 - 2026. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi qua internet như: Cuộc thi Em yêu biển đảo quê hương (trường có 03 học sinh đạt giải); cuộc thi Violimpic Toán - Tiếng Anh) với 06 học sinh; cuộc thi Violimpic môn Toán với 15 học sinh tham gia; cuộc thi Violimpic môn KHTN với 19 học sinh tham gia.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Phần lớn các cuộc thi đều tổ chức qua internet, trong đó năng lực của đội ngũ, hạ tầng công nghệ, thiết bị số dù đã được nhà trường quan tâm, đầu tư, nâng cấp thường xuyên nhưng chưa đáp ứng được tốt, do nguồn lực để đầu tư vào lĩnh vực này rất lớn, trong khi nguồn ngân sách chỉ cho các nhà trường có khó khăn, công tác vận động và tiếp nhận tài trợ còn gặp nhiều bất cập, vướng mắc, chưa đáp ứng được yêu cầu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã chủ động, tích cực xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đúng tiến độ. Công tác dạy và học, kiểm tra đánh giá; công tác phổ cập giáo dục, công tác xây dựng CSVC và đảm bảo các điều kiện dạy và học; công tác tổ chức các cuộc thi do ngành giáo dục và đào tạo triển khai... luôn được nhà trường quan tâm, chỉ đạo và vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế.

Nội bộ đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu để đổi mới và thích ứng với sự thay đổi.

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nhà trường xây dựng và triển khai trong kế hoạch năm học cơ bản đã hoàn thành tốt, là cơ sở để tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của cả năm học.

3.2. Hạn chế cần khắc phục

Sự chủ động tiếp nhận và nắm bắt các thay đổi về công tác chỉ đạo chuyên môn của các cấp trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn có sự thụ động, hạn chế.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

Hiện nay, công tác chỉ đạo liên tục có sự thay đổi. Việc kết thúc Hội đồng trường (từ ngày 01/01/2026), kết thúc hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập, sử dụng ngân sách nhà nước trong khi Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có văn bản hướng dẫn điều chỉnh khi các cơ sở giáo dục triển khai công tác làm

hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia, nên việc xây dựng báo cáo tự đánh giá gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Do vậy, nhà trường kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ các nhà trường từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trên./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục - Đào tạo (để b.cáo);
- BGH, tổ nhóm CM;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hồng Hải